



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN

Lô 4-6-8, Đường 1A, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TP.HCM, Việt Nam

ĐT: (028) 3754.1889 – 3754.1812

ĐT: (028) 3754.1889 – 3754.1812

Email: aptco@apt.com.vn

Email: aptco@apt.com.vn

Số: M4/CV – THS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 09 năm 2026

V/v Công bố thông tin trên cổng
thông tin điện tử của Sở Giao
dịch CK Hà Nội Thông báo tỷ lệ
sở hữu nước ngoài tối đa tại công
ty đại chúng

Kính gửi:

- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn.**

Mã Chứng khoán: **APT.**

Trụ sở chính: Lô 4-6-8, đường số 1A, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 84-28-37541802 Fax: 84-28-37541808.

Người thực hiện Công bố thông tin: **BÀ ĐỖ NGỌC NGÀ**

Điện thoại: 84-28-37541802 Fax: 84-28-37541808.

Di động: 0907396004

Loại Thông tin công bố: CBTT bất thường

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên (để công bố TT);
- HĐQT/BKS Công ty (để báo cáo);
- Lưu: VT, TK-Công ty.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐỖ NGỌC NGÀ

Mẫu số 38

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH
DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI
GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: MB./TB-TKS

TPHCM, ngày 10 tháng 09 năm 2026

**THÔNG BÁO TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA
TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025

Chúng tôi là:

Công ty: Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn Mã chứng khoán: APT

Website: <http://www.aptc.com.vn>

Địa chỉ liên lạc: Lô 4-6-8 Đường số 1A, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TPHCM

Điện thoại: 028.38.293.179 Fax: Email: aptc@aptc.com.vn

Xin thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Công ty là: 0%

Lý do: theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP)

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.	4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Mua bán thực phẩm; nông sản.	100%	100%	100%	100%
2.	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán rượu	100%	100%	100%	100%
3.	4781	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Mua bán thủy hải sản, công nghệ phẩm, nông sản, thực phẩm. (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân	100%	100%	100%	100%



STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
		Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)				
4.	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán xăng, dầu, nhớt các loại. (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	0%	Tối đa 35%	Tối đa 35%	Tối đa 35%
5.	7721	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí Chi tiết: Sân tennis, Cỏ nô lướt ván, chèo thuyền, câu cá giải trí.	100%	100%	100%	100%
6.	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sân tennis, cỏ nô lướt ván, chèo thuyền, câu cá giải trí,	100%	100%	100%	100%
7.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở - Kinh doanh bất động sản khác (Công ty chỉ được phép thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định Luật Kinh doanh bất động sản, Luật đất đai và các quy định khác có liên quan)	100%	100%	100%	100%
8.	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến và đông hộp thịt; chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. (trừ hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm)	100%	100%	100%	100%

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
9.	1030	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến và đóng hộp rau quả; chế biến và bảo quản rau quả khác.	100%	100%	100%	100%
10.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư phục vụ ngành nuôi trồng thủy sản; mua bán gas NH ₃ ; Mua bán bao bì, panel nhựa xốp; Mua bán thiết bị, máy móc, vật tư, nguyên liệu ngư lưới cụ. (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	100%	100%	100%	100%
11.	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Ăn uống; Kinh doanh ăn uống các mặt hàng thủy hải sản tươi sống và chế biến; Dịch vụ ăn uống.	100%	100%	100%	100%
12.	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán xe máy, phương tiện vận tải chuyên dùng.	100%	100%	100%	100%
13.	4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán rượu	100%	100%	100%	100%
14.	9312	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Sân tennis, ca nô lướt ván, chèo thuyền, câu cá giải trí.	100%	100%	49%	Không áp dụng
15.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho, bãi; Dịch vụ bảo quản hàng đông lạnh xuất khẩu.	100%	100%	49%	Không áp dụng
16.	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa cơ điện lạnh	100%	100%	100%	100%
17.	4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: -Bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; bán buôn thực phẩm khác; bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, rau quả, cà phê, chè, đường (không hoạt động tại trụ sở);	100%	100%	100%	100%

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
		- Mua bán thủy hải sản; Mua bán thực phẩm; công nghệ phẩm, nông sản.				
18.	1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: chế biến thủy hải sản; Chế biến nước mắm, nước chấm.	100%	100%	100%	100%
19.	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc.	100%	100%	100%	100%
20.	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán thức ăn gia súc; Mua bán thực phẩm; nông sản.	100%	100%	100%	100%
21.	3530	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất nước đá; Sản xuất gaz NH3.	100%	100%	100%	100%
22.	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công các sản phẩm bằng kim loại; Gia công lắp ráp các nhà kho chứa, kho lạnh, khung nhà tiền chế.	100%	100%	100%	100%
23.	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các loại cấu kiện từ panel nhựa xốp; các loại vách ngăn cách nhiệt, các tấm trần bằng cấu kiện panel và tole tráng nhựa, các loại bao bì, các loại hộp thực phẩm và thức ăn nhựa bằng nhựa xốp.	100%	100%	100%	100%
24.	4730	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán xăng, dầu, nhớt các loại. (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	0% đối với Xăng, Dầu 100% đối với Nhớt (Dầu bôi trơn/Mỡ bôi trơn)	Tối đa 35%	Tối đa 35%.	Tối đa 35%.
25.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	100%	100%	100%	100%

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
		Chi tiết: Mua bán cấu kiện, thiết bị lạnh; kim khí, điện máy, vật tư phục vụ sản xuất; Mua bán thiết bị, máy móc, vật tư, nguyên liệu ngư lưới cụ.				
26.	4541	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Mua bán xe máy, phương tiện vận tải chuyên dùng.	100%	100%	100%	100%
27.	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: nhà nghỉ	100%	100%	100%	100%
28.	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, vật tư, nguyên liệu ngư lưới cụ	100%	100%	100%	100%
29.	1410	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Gia công hàng may mặc	100%	100%	100%	100%
30.	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ rau, quả tươi đông lạnh hoặc được bảo quản chế biến; sữa, sản phẩm từ sữa và trứng; thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; bánh, mứt, kẹo; thực phẩm khác (không hoạt động tại trụ sở); - Mua bán thủy hải sản; Mua bán thực phẩm; công nghệ phẩm, nông sản. (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	100%	100%	100%	100%
31.	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán thực phẩm; công nghệ phẩm, nông sản. (thực hiện	100%	100%	100%	100%

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
		theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)				
32.	4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Mua bán thủy hải sản; xe máy, phương tiện vận tải chuyên dùng, thực phẩm, công nghệ phẩm, nông sản, vật tư phục vụ ngành nuôi trồng thủy sản; gas NH3; bao bì, panel nhựa xốp; thiết bị, máy móc, vật tư, nguyên liệu ngư lưới cụ, rượu, kim khí, điện máy, cầu kiện, thiết bị lạnh, vật tư phục vụ sản xuất. (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	100%	100%	100%	100%
33.	1430	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc Chi tiết: Gia công hàng may mặc	100%	100%	100%	100%
34.	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán kim khí, điện máy.	100%	100%	100%	100%
35.	4513	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán xe máy, phương tiện vận tải chuyên dùng.	100%	100%	100%	100%
36.	4690	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Mua bán cầu kiện, thiết bị lạnh; Mua bán thực phẩm; công nghệ phẩm, kim khí, điện máy, vật tư phục vụ sản xuất, nông sản.	100%	100%	100%	100%
37.	4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Chi tiết: Mua bán phương tiện vận tải chuyên dùng.	100%	100%	100%	100%

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
38.	9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: massage, xông hơi (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	100%	100%	100%	100%
39.	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vật tư phục vụ ngành nuôi trồng thủy sản; mua bán gas NH3; Mua bán thực phẩm; công nghệ phẩm, kim khí, điện máy, vật tư phục vụ sản xuất, nông sản; phương tiện vận tải chuyên dùng. (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	100%	100%	100%	100%
40.	1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Gia công hàng may mặc	100%	100%	100%	100%
41.	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Mua bán vật tư phục vụ ngành nuôi trồng thủy sản; Mua bán thủy hải sản; Mua bán cấu kiện, thiết bị lạnh; Mua bán thực phẩm; công nghệ phẩm, kim khí, điện máy, vật tư phục vụ sản xuất, nông sản; Mua bán thiết bị, máy móc, vật tư, nguyên liệu ngư lưới cụ; Mua bán rượu; phương tiện vận tải chuyên dùng.	100%	100%	100%	100%
42.	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán hàng kim khí, điện máy.	100%	100%	100%	100%

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
43.	1399	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Gia công hàng may mặc	100%	100%	100%	100%
44.	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn Chi tiết: Sản xuất giống lợn Chăn nuôi lợn (không hoạt động tại trụ sở)	100%	100%	100%	100%
45.	0321	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản.	100%	100%	100%	100%
46.	0149	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)	100%	100%	100%	100%
47.	0146	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: - Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm Chăn nuôi gà Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng Chăn nuôi gia cầm khác (không hoạt động tại trụ sở)	100%	100%	100%	100%
48.	0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản.	100%	100%	100%	100%
(Liệt kê đầy đủ tất cả ngành nghề của Công ty						
Tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty là 0 %						

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này./.

Các tài liệu, thông tin gửi kèm:

- Liệt kê đầy đủ các tài liệu gửi kèm;
- Đối với các tài liệu đã công bố thông tin trên Hệ thống Công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công bố thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Liệt kê đầy đủ đường link công bố thông tin trên trang công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các tài liệu này hoặc đường link thông tin về ngành nghề đăng ký kinh doanh của công ty đại chúng trên Công bố thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đỗ Ngọc Nga